

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN TUẤN THIÊN

**CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ
TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**
(Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)

Chuyên ngành : Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số : 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Văn Dũng

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội Trung
tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ	9
1.1. Một số vấn đề về trẻ em và các tội xâm phạm tình dục trẻ em	9
1.1.1. Khái niệm "trẻ em" trong pháp luật Việt Nam	9
1.1.2. Khái niệm các tội xâm phạm tình dục trẻ em	11
1.1.3. Lịch sử lập pháp hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em	13
1.2. Quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về các tội xâm phạm tình dục trẻ em	24
1.2.1. Loại hành vi thứ nhất: hành vi giao cấu trái ý muốn của nạn nhân	25
1.2.2. Loại hành vi thứ hai: hành vi giao cấu được thực hiện bằng thủ đoạn cưỡng ép trẻ em buộc họ phải miễn cưỡng chấp nhận sự giao cấu	30
1.2.3. Loại hành vi xâm hại tình dục có sự thuận tình của nạn nhân	33
1.3. Kinh nghiệm lập pháp một số nước đối với các tội xâm phạm tình dục trẻ em	36
1.3.1. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Thụy Điển về các tội xâm hại tình dục trẻ em	36
1.3.2. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Liên bang Nga về các tội xâm hại tình dục trẻ em	38
1.3.3. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Trung Quốc về các tội xâm hại tình dục trẻ em	39
1.3.4. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Cộng hòa liên bang Đức về các tội xâm hại tình dục trẻ em	39
Chương 2: MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	43
2.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội có ảnh hưởng đến tình hình tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em	43

2.1.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội	43
2.1.2. Đặc điểm tình hình tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn Hà Nội	44
2.2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc giải quyết các vụ án phạm tội xâm phạm tình dục trẻ em và nguyên nhân	49
2.2.1. Về việc tiếp nhận, thẩm tra, xác minh tin báo về tội phạm xâm hại trẻ em	49
2.2.2. Về việc xác định tuổi của nạn nhân	51
2.2.3. Vấn đề về chủ thể của các tội xâm phạm tình dục trẻ em	54
Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	59
3.1. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật về các tội xâm phạm tình dục trẻ em	59
3.2. Đề xuất hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em	62
3.2.1. Về định khung hình phạt trong trường hợp nạn nhân chưa đủ 13 tuổi trong tội hiếp dâm trẻ em	62
3.2.2. Về việc xác định ý thức chủ quan của người phạm tội đối với việc nhận thức nạn nhân là trẻ em trong các tội xâm phạm tình dục trẻ em	63
3.2.3. Về đặc điểm giới tính của chủ thể của tội hiếp dâm trẻ em, tội cưỡng dâm trẻ em	65
3.2.4. Quy định lại độ tuổi trẻ em là nạn nhân của tội phạm	67
3.2.5. Cần bổ sung tội "quấy rối tình dục" trong Bộ luật Hình sự	69
3.3. Giải pháp hoàn thiện một số thuật ngữ pháp lý liên quan đến các tội xâm phạm tình dục trẻ em	70
3.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử đối với các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội	77
KẾT LUẬN	90
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	92

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Từ khi giành được chính quyền đến nay, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chăm lo bảo vệ các quyền này của người dân, trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm tình dục nói chung và xâm hại tình dục trẻ em. Nhiều bản án nghiêm khắc, trong đó có cả hình phạt tử hình giành cho người phạm tội thể hiện quan điểm của Nhà nước ta trong việc đấu tranh không khoan nhượng đối với loại hành vi này, là bài học đắt giá đối với người phạm tội và là tiếng chuông cảnh tỉnh, răn đe chung đối với mọi người.

Tuy nhiên, trong một vài năm trở lại đây, nhất là khi chúng ta thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, trên phạm vi toàn quốc, các tội phạm xâm hại trẻ em ở nước ta vẫn diễn biến rất phức tạp và luôn có chiều hướng gia tăng mà nổi cộm là hiếp dâm trẻ em, tội giao cấu trẻ em, tội dâm ô với trẻ em và mua dâm người chưa thành niên. Tình hình tội phạm này trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, nhất là từ khi mở rộng địa giới hành chính cũng đang có chiều hướng diễn biến hết sức phức tạp và mang đầy đủ những đặc trưng mới như đã nêu ở trên của loại tội phạm này. Theo số liệu thống kê trong khoảng thời gian sáu năm từ năm 2009 đến tháng 6 năm 2015, tổng số các vụ án xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội là 277 vụ/ 322 bị cáo bị đưa ra xét xử.

Qua nghiên cứu tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trên phạm vi toàn quốc, trong sự so sánh với tình hình tội xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, trong thời gian qua, loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng có những điểm đặc thù. Do đó đặt ra một yêu cầu cần phải nghiên cứu về tình hình loại tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội để có những đề xuất kiến nghị hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về nhóm tội phạm này.

Từ những phân tích trên đây, tác giả quyết định chọn đề tài "*Các tội xâm phạm tình dục trẻ em trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)*" làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Tình hình nghiên cứu ở nước ta đã có nhiều công trình nghiên cứu về tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên, tội phạm xâm hại trẻ em cụ thể như: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: *Phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em ở Việt Nam theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Trần Phương Đạt làm chủ nhiệm, năm 2004; Luận văn thạc sĩ: *Thực trạng và các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em ở nước ta hiện nay*, của Đặng Thị Thanh, năm 2001; Luận văn thạc sĩ: *Phòng ngừa tội phạm hiếp dâm trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội*, của Bùi Thị Thanh Loan, năm 2011; Luận văn thạc sĩ: *Tội giao cấu với trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành*, của Trần Thùy Chi, năm 2011;- *Những hậu quả về tâm lý đối với nạn nhân của tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em và giải pháp khắc phục*, của Dương Tuyết Miên, Tạp chí Luật học, số Đặc san về bình đẳng giới, năm 2005; *Trẻ em hiếp dâm trẻ em, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và sự không hợp lý trong quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự*, của Trần Quang Thái, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 17/2011...

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, khảo sát trên đây cho thấy chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu tổng thể, chuyên sâu ở mức độ luận văn thạc sĩ Luật học về những đặc thù của các tội xâm phạm tình dục trẻ em, đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội để từ đó đưa ra các đề xuất sửa đổi Bộ luật Hình sự cũng như hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa loại tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng cũng như các đô thị nói chung. Việc nghiên cứu đề tài trên là hợp lý và cần thiết, vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục tiêu của luận văn là nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành là các tội xâm phạm tình dục trẻ em tập trung chủ yếu là tội hiếp dâm trẻ em, tội cưỡng dâm trẻ em, tội giao cấu với trẻ em, tội dâm ô với trẻ em và tội mua dâm người chưa thành niên (tình tiết tăng nặng mua dâm trẻ em) trong Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 góp phần làm rõ các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành và phân tích tình hình các tội xâm phạm tình dục trẻ em

trên địa bàn thành phố Hà Nội, như phân tích các thông số về vụ phạm tội, người phạm tội, mức độ thiệt hại, các đặc điểm nhân thân người phạm tội cũng như hậu quả về tâm lý đối với nạn nhân của tội hiếp dâm trẻ em, tội cưỡng dâm trẻ em, tội giao cấu với trẻ em, tội dâm ô với trẻ em và tội mua dâm người chưa thành niên (tình tiết tăng nặng mua dâm trẻ em) giải pháp phòng ngừa.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Xuất phát từ mục đích nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra là:

- Trên cơ sở các số liệu thống kê của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong giai đoạn từ năm 2010-2014 trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như nghiên cứu tham khảo một số vụ án thực tế nhằm phác họa được thực trạng tình hình các tội xâm phạm tình dục trẻ em trong thời gian vừa qua. Từ đó rút ra đặc điểm của loại tội này trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nghiên cứu, phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành về các tội xâm phạm tình dục trẻ em. Qua đó phát hiện những bất cập, thiếu sót cần sửa đổi, bổ sung.

- Hệ thống hóa các quan điểm khoa học và làm rõ dấu hiệu pháp lý của tội hiếp dâm trẻ em, phân biệt tội hiếp dâm trẻ em với các tội cưỡng dâm trẻ em, tội dâm ô đối với trẻ em, tội giao cấu với trẻ em.

- Nhận xét đánh giá một số các quy định của pháp luật hình sự hiện hành về các tội xâm phạm tình dục trẻ em, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em và giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử đối với các tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X và các Nghị quyết số Nghị quyết số 08/ NQ-TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/06/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học để tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh quy định pháp luật hình sự hiện hành về các tội xâm phạm tình dục trẻ em, kết hợp với việc nghiên cứu đánh giá thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử nhóm tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội, phân tích các nguyên nhân, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị những giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về nhóm hành vi xâm phạm tình dục trẻ em.

Ngoài ra, luận văn cũng có tham khảo quy định pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về địa điểm:* Luận văn nghiên cứu các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- *Về thời gian:* trong khoảng thời gian 5 năm (2010 - 2014).

6. Tính mới và những đóng góp của đề tài

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên và có hệ thống ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về các tội xâm phạm tình dục trẻ em, trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó giải quyết nhiều vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn có liên quan. Những điểm mới cơ bản của luận văn là:

- Xây dựng được bức tranh tổng thể về tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian 5 năm gần đây;

- Phân tích và rút ra được những đặc điểm của loại tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Hệ thống hóa các quy định của pháp luật làm rõ đặc điểm pháp lý của các tội xâm phạm tình dục trẻ em;

- Phân tích những hạn chế của các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan;

- Tập trung nghiên cứu về phương hướng phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm xâm hại tình dục trẻ em ở những góc độ khác nhau;

- Nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự một số nước điển hình như Pháp, Liên bang Nga, Trung Quốc... về các tội xâm hại tình dục trẻ em so sánh với pháp luật hình sự Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng các vụ án liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian 5 năm gần đây, từ đó đề ra một số giải pháp góp phần bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cũng như giải pháp đấu tranh phòng chống nhóm tội phạm này.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích không chỉ dành cho các nhà lập pháp, mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo Luật. Kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác trong các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời là cơ sở cho các nhà lập pháp sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành để góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm, từ đó tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ án hình sự một cách khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nói chung và trẻ em nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số nội dung cơ bản về các tội xâm phạm tình dục trẻ em trong Bộ luật Hình sự.

Chương 2: Một số đặc điểm của tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em và một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 1

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ

1.1. Một số vấn đề về trẻ em và các tội xâm phạm tình dục trẻ em

1.1.1. Khái niệm "trẻ em" trong pháp luật Việt Nam

Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam qui định: "Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi".

Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 mà Việt Nam đã phê chuẩn quy định: "Trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em đó qui định tuổi thành niên sớm hơn".

Để xác định một người có phải là trẻ em hay không còn phụ thuộc vào luật áp dụng của từng quốc gia quy định về độ tuổi trẻ em. Có thể nói, mỗi quốc gia có luật áp dụng khác nhau đều có những quy định về độ tuổi xác định là trẻ em khác nhau.

Khái niệm "trẻ em" trong pháp luật Việt Nam được coi là người chưa đủ 16 tuổi, là đối tượng được pháp luật bảo vệ. Tùy thuộc vào quan hệ pháp luật mà trẻ em tham gia, độ tuổi chịu trách nhiệm của trẻ em có khác nhau, nhưng pháp luật Việt Nam luôn bảo vệ quyền của trẻ em từ mọi hành vi xâm phạm.

1.1.2. Khái niệm các tội xâm phạm tình dục trẻ em

Qua phân tích, tác giả luận văn đưa ra khái niệm, *tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định thực hiện với lỗi cố ý, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý của trẻ em (người dưới 16 tuổi).*

1.1.3. Lịch sử lập pháp hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em

1.1.3.1. Các tội xâm phạm tình dục trẻ em trong luật hình sự phong kiến

Trong mục này, tác giả luận văn trình bày sơ lược về thời kỳ phong kiến, pháp luật Việt Nam ít nhiều cũng đã quan tâm đến việc bảo vệ trẻ em trước tội xâm phạm tình dục và cũng đã có những hình phạt trừng trị nghiêm khắc kẻ phạm tội qua hai bộ luật: Quốc triều hình luật (Luật hình triều Lê) và Hoàng Việt luật lệ.

Khi thực dân pháp xâm lược nước ta đất nước chia cắt làm ba miền: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, mỗi miền sử dụng những quy định pháp luật khác nhau. Ở Bắc Kỳ ngày 02/12/1921 quan toàn quyền Sarraut ban hành nghị định áp dụng luật hình sự tại Bắc Kỳ bao gồm 328 điều, trong đó từ Điều 198 đến Điều 205 có quy định và trừng trị các tội xâm phạm tình dục trẻ em. Ở Trung Kỳ, ngày 03/07/1933 vua bù nhìn Bảo Đại ban hành bộ Hoàng Việt tính luật trên cơ sở kế thừa bộ Hoàng Việt luật lệ. Tại chương phạm gian gồm 9 điều từ Điều 300 đến Điều 308 quy định tội xâm phạm tình dục. Điều 303 có quy định "phạm gian với con gái chưa đủ 15 tuổi sẽ bị phạt giam trong ngục từ 5 đến 10 năm".

1.1.3.2. Các tội xâm phạm tình dục trẻ em giai đoạn trước năm 1985

Ngày 2/9/1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Do tình thế hết sức khẩn trương, xã hội rất cần có pháp luật, nên ngày 10/10/1945, Nhà nước ta đã ban hành Sắc lệnh số 47-SL quy định cho tạm thời giữ các luật lệ cũ, trong đó có Bộ "Luật hình An nam", Bộ "Hoàng Việt hình luật" và Bộ "Hình luật pháp tu chính" với điều kiện "không trái với nguyên tắc độc lập của nước Việt Nam và chính thể dân chủ cộng hòa".

Trước tình hình quy định về các tội xâm phạm tình dục nói chung trong đó có tội xâm phạm tình dục trẻ em nói riêng và thực trạng gia tăng các tội phạm này, ngày 15/6/1960, Tòa án nhân dân tối cao ra Chỉ thị số 1024 hướng dẫn xử lý tội phạm hiếp dâm nhằm khắc phục khuynh hướng coi nhẹ tính chất nghiêm trọng của tội này nhất là khuynh hướng coi nhẹ tội hiếp dâm mà nạn nhân là trẻ em. Đây có thể coi là văn bản đầu tiên của Nhà nước ta quy định riêng về các tội xâm phạm tình dục trẻ em, mà cụ thể là tội hiếp dâm trẻ em.

Để các quy định của pháp luật được đầy đủ và toàn diện hơn đồng thời giúp cho việc xét xử trên thực tiễn được dễ dàng và thuận lợi, năm 1967, trên cơ sở kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn xét xử, Tòa án nhân dân tối cao đã thông qua Bản tổng kết số 329/HS2 ngày 11/5/1967 hướng dẫn đường lối xét xử tội hiếp dâm trẻ em và các tội phạm khác xâm phạm về mặt tình dục.

Ngoài ra, trong thời kì trước hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 1985, tại miền Nam cũng ban hành một số các quy định của pháp luật hình sự trong đó có đề cập đến hành vi hiếp dâm vị thành niên nói chung và trẻ em nói riêng.

Với những đặc điểm về hình thức và nội dung như trên thì một nhu cầu được đặt ra là phải có một văn bản tổng hợp toàn diện, thống nhất các văn bản pháp luật hình sự nói chung và các quy định về các tội xâm phạm tình dục trẻ em nói riêng. Đó chính là Bộ luật Hình sự năm 1985.

1.1.3.3. Giai đoạn từ Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự 1985 đến nay

Bộ luật Hình sự 1985 được thông qua ngày 27/06/1985 và có hiệu lực từ ngày 01/01/1986. Bộ luật có 3 điều luật bảo vệ trẻ em trước xâm hại tình dục là tội hiếp dâm (Điều 112), tội cưỡng dâm (Điều 113), tội giao cấu với người dưới 16 tuổi (Điều 114).

Từ khi ra đời đến trước khi có Bộ luật Hình sự 1999 thì Bộ luật Hình sự 1985 đã có bốn lần sửa đổi, bổ sung năm 1989, 1991, 1992 và 1997. Trong lần sửa đổi, bổ sung lần thứ 4 Bộ luật Hình sự 1985 đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Trong đó sửa đổi 4 điều và bổ sung 2 điều về các tội xâm hại tình dục trẻ em. Cụ thể: sửa đổi tội hiếp dâm (Điều 112), tội tiếp dâm trẻ em (Điều 112a); tội cưỡng dâm (Điều 113), tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 113a) được quy định tại Chương II. Và bổ sung: tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 202a), tội dâm ô đối với trẻ em (Điều 202b) được quy định tại Chương VIII các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

Có thể nói, Bộ luật Hình sự năm 1985 là một bước ngoặt đáng kể trong lịch sử lập pháp nước ta. Qua các lần sửa đổi bổ sung, các quy định về tội hiếp dâm trẻ em cũng ngày càng được các nhà làm luật quan tâm đúng mức.

1.2. Quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về các tội xâm phạm tình dục trẻ em

Kế thừa và phát triển Bộ luật Hình sự năm 1985, Bộ luật Hình sự hiện hành đã cụ thể hóa tại các Điều 112 - Tội hiếp dâm trẻ em, Điều 114 - Tội cưỡng dâm trẻ em, Điều 115 - Tội giao cấu với trẻ em, Điều 116 - Tội dâm ô với trẻ em và Điều 256 - Tội mua dâm người chưa thành niên.

Căn cứ vào thủ đoạn phạm tội và thái độ của nạn nhân có thể phân hóa thành ba trường hợp tương ứng với ba thái độ tiếp nhận của đối tượng trong quan hệ tình dục là: Trái ý muốn (tội hiếp dâm trẻ em); miễn cưỡng (tội Cưỡng dâm trẻ em) và thuận tình (tội giao cấu với trẻ em, tội mua dâm người chưa thành niên và tội dâm ô người chưa thành niên)

1.2.1. Loại hành vi thứ nhất: hành vi giao cấu trái ý muốn của nạn nhân

Trường hợp này nạn nhân không đồng ý, không tự nguyện với việc giao cấu, thể hiện như đối tượng phản kháng hay đối tượng đang ở trong những hoàn cảnh đặc biệt không có khả năng tự vệ hoặc biểu lộ ý muốn đứng đắn với việc giao cấu, cụ thể là tội hiếp dâm trẻ em. Hành vi khách quan trong trường hợp này là: *Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em dưới 13 tuổi hoặc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ.* Cụ thể như sau:

- *Hành vi thứ nhất:*

Hành vi dùng vũ lực là hành vi dùng sức mạnh vật chất (có hoặc không có công cụ, phương tiện phạm tội) tác động vào nạn nhân là trẻ em nhằm đè bẹp hoặc làm tê liệt sự kháng cự của nạn nhân chống lại việc giao cấu như xô ngã, vật, đánh, trói, giữ, bóp cổ nạn nhân...

Hành vi đe dọa dùng vũ lực là hành vi dùng lời nói hoặc hành động uy hiếp tinh thần nạn nhân, làm cho nạn nhân sợ hãi, tê liệt về ý chí, buộc họ phải chịu sự giao cấu mà không dám kháng cự như dọa giết, dọa gây thương tích cho nạn nhân...nếu nạn nhân chống cự.

Hành vi lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân là hành vi lợi dụng nạn nhân là trẻ em vì một lý do nào đó không thể chống lại được hành vi giao cấu trái ý muốn của mình như lợi dụng nạn nhân đang lúc ốm đau... để thực hiện hành vi giao cấu.

Hành vi dùng thủ đoạn khác: Thủ đoạn khác là những thủ đoạn ngoài những hành vi đã được quy định trong cấu thành tội phạm của tội hiếp dâm trẻ em (ngoài ba hành vi: dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân) giúp cho người phạm tội có thể thực hiện được việc giao cấu với nạn nhân là trẻ em trái với ý muốn của họ.

- *Hành vi thứ hai:* Giao cấu trái ý muốn của nạn nhân là trẻ em.

Giao cấu trong tội hiếp dâm trẻ em là quan hệ tình dục nhằm thỏa mãn dục vọng của người phạm tội. Giống như tội hiếp dâm quy định tại Điều 111 Bộ luật Hình sự, tội hiếp dâm trẻ em quy định tại Điều 112 Bộ luật Hình sự cũng có cấu thành hình thức.

1.2.2. Loại hành vi thứ hai: hành vi giao cấu được thực hiện bằng thủ đoạn cưỡng ép trẻ em buộc họ phải miễn cưỡng chấp nhận sự giao cấu

Cưỡng dâm trẻ em là hành vi dùng mọi thủ đoạn khiến trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi lệ thuộc mình hoặc đang ở trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu. Hành vi khách quan của tội phạm là hành vi dùng những thủ đoạn khác nhau ép buộc trẻ em lệ thuộc mình hoặc trẻ em ở trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu.

Nạn nhân phải miễn cưỡng giao cấu, đây là dấu hiệu quan trọng có ý nghĩa định tội. Nếu sự giao cấu không phải là miễn cưỡng mà nạn nhân thuận tình giao cấu thì tùy vào từng trường hợp mà người phạm tội phạm tội giao cấu với trẻ em (Điều 115) hay tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 256) hay nếu đó là sự giao cấu trái ý muốn của nạn nhân thì có thể sẽ cấu thành tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112). Hành vi giao cấu là dấu hiệu bắt buộc để cấu thành tội cưỡng dâm trẻ em. Nếu các dấu hiệu khác thỏa mãn nhưng chưa có việc giao cấu xảy ra thì không cấu thành tội này.

1.2.3. Loại hành vi xâm hại tình dục có sự thuận tình của nạn nhân

Trường hợp này gồm 03 tội danh gồm: Tội giao cấu với trẻ em, tội dâm ô với trẻ em và tội mua dâm người chưa thành niên (do giới hạn của đề tài, đối với tội mua dâm người chưa thành niên, luận văn này chỉ bàn về trường hợp định khung tăng nặng "mua dâm trẻ em").

Nếu chỉ xét về hành vi tình dục thì tội dâm ô với trẻ em là đặc biệt hơn cả vì đây là hành vi của người đã thành niên dùng mọi thủ đoạn có tính chất dâm dục đối với người dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn dục vọng của mình nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân. Đó là hành vi tình dục nhưng không phải là hành vi giao cấu, hành vi đó có đặc điểm thỏa mãn hoặc kêu gọi, kích thích nhu cầu tình dục.

Đối với tội mua dâm người chưa thành niên và tội giao cấu với trẻ em. Xét về ý chí người thực hiện hành vi phạm tội và nạn nhân đều có ý chí giao cấu với nhau, tự nguyện giao cấu. Việc giao cấu với người dưới 16 là hoàn toàn có sự đồng tình của hai người không bên nào ép buộc bên nào. Việc trừng trị hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi bằng luật hình sự của Nhà nước ta cũng chủ yếu nhằm bảo vệ sự phát triển bình thường về mặt tình dục đối với người chưa đủ 16 tuổi.

1.3. Kinh nghiệm lập pháp một số nước đối với các tội xâm phạm tình dục trẻ em

Trong phần này, tác giả luận văn trình bày sơ lược kinh nghiệm lập pháp một số nước đối với các tội xâm phạm tình dục trẻ em, bao gồm:

1.3.1. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Thụy Điển về các tội xâm hại tình dục trẻ em

1.3.2. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Liên bang Nga về các tội xâm hại tình dục trẻ em

1.3.3. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Trung Quốc về các tội xâm hại tình dục trẻ em

1.3.4. Kinh nghiệm lập pháp hình sự của Cộng hòa liên bang Đức về các tội xâm hại tình dục trẻ em

Chương 2

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội có ảnh hưởng đến tình hình tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em

2.1.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội

Hà Nội hiện nay có 30 quận, huyện, thị xã. Theo kết quả tổng điều tra dân số ngày 1/4/2009, dân số Hà Nội là 6.448.837 người (trong đó 2.632.087 cư dân thành thị chiếm 41,2% và 3.816.750 cư dân nông thôn chiếm 58,1%) và rộng 3.324,92 km², đứng thứ hai về dân số và đứng đầu cả nước về diện tích, nằm trong 17 thủ đô có diện tích lớn nhất thế giới.

Do tác động của những nhân tố nội sinh từ mặt trái cơ chế thị trường, số lượng người nhập cư ngày càng lớn, đồng thời dưới tác động của nền kinh tế thị trường nhân cách của con người bị tác động mạnh mẽ, một số người lối sống ích kỷ cá nhân, thiếu đạo đức - thậm chí còn có biểu hiện suy đồi về đạo đức, lệch lạc trong nhân cách. Để thỏa mãn dục vọng cá nhân nhiều kẻ phạm tội không cần đếm xỉa đến nạn nhân là những trẻ nhỏ.

2.1.2. Đặc điểm tình hình tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn Hà Nội

Qua khảo sát hàng năm, số vụ phạm pháp hình sự xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội có xu hướng tăng, giảm không ổn định nhưng quy mô, tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em ngày càng cao hơn.

Bảng 2.1: Bảng số liệu xét xử các vụ án hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2009 đến 6 tháng đầu năm 2015

Năm	Hà Nội		Thành phố Hồ Chí Minh	
	Số vụ/ số bị cáo phạm tội xâm hại tình dục trẻ em	Tổng số vụ/ bị cáo bị xét xử	Số vụ/ số bị cáo phạm tội xâm hại tình dục trẻ em	Tổng số vụ/ bị cáo bị xét xử
2009	40/48	6705/11148	88/95	6669/10718
2010	35/44	6229/10784	92/105	5500/8839
2011	32/32	6871/12625	86/93	5724/8833
2012	39/42	7978/14621	135/140	6126/9599
2013	39/46	7306/12106	135/140	6126/9599
2014	62/78	7092/12711	134/139	6320/10107
6 tháng đầu năm 2015	32/32	2382/4049	42/45	2218/3452
Tổng số	279/322	44563/78084	690/734	38756/61261

Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao.

Bảng 2.2: Thống kê số vụ án xâm hại tình dục là trẻ em được đưa ra xét xử từ năm 2009 đến năm 2014 tại Hà Nội

Điều luật Năm	Điều 112	Điều 114	Điều 115	Điều 116	Điều 256
2009	18 vụ/ 25 bị cáo		16 vụ/ 17 bị cáo	6 vụ/ 6 bị cáo	
2010	7 vụ/ 8 bị cáo		19 vụ/ 27 bị cáo	8 vụ / 8 bị cáo	1 vụ/ 1 bị cáo
2011	8 vụ/ 8 bị cáo	1 vụ/ 1 bị cáo	15 vụ/ 15 bị cáo	8 vụ / 8 bị cáo	
2012	4 vụ/ 5 bị cáo		30 vụ/ 30 bị cáo	4 vụ / 4 bị cáo	1 vụ/ 3 bị cáo
2013	6 vụ/ 8 bị cáo		24 vụ/ 29 bị cáo	9 vụ / 9 bị cáo	
2014	14 vụ/ 29 bị cáo		32 vụ/ 33 bị cáo	15 vụ/ 15 bị cáo	1 vụ/ 1 bị cáo

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Nghiên cứu các vụ án xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua, chúng ta có thể rút ra một số đặc điểm sau đây.

2.1.2.1. Về địa bàn phạm tội

Các khu vực có sự khác nhau về số vụ việc xâm phạm tình dục trẻ em. Các huyện ngoại thành có số tội phạm này thấp hơn so với các quận nội thành, bởi lẽ, trong khu vực nội thành, tình hình kinh tế, xã hội có nhiều phức tạp hơn, lượng người di cư nhiều trong đó có rất đông trẻ em từ các tỉnh, thành khác đến làm việc tại các nhà hàng, khách sạn, quán ăn... điều này dẫn đến việc các em dễ trở thành đối tượng bị xâm hại tình dục.

2.1.2.2. Về chủ thể thực hiện tội phạm là người nước ngoài

Hà Nội là đầu mối giao thông chính cả về đường bộ và đường hàng không nên có lượng người nhập cư và người ngoại quốc đông đảo trong đó có cả khách du lịch và người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, do đó tình hình trật tự trị an phức tạp.

Thực tế ở Việt Nam đã có nhiều trường hợp trẻ em cả trai lẫn gái đều là nạn nhân của tội phạm tình dục của cả khách quốc tế và trong nước, nhiều vụ án xâm hại tình dục trẻ em có tính chất đặc biệt nghiêm trọng thông qua các hình thức như: khách du lịch tự tìm kiếm hoặc thông qua môi giới là nhân viên quản lý, xe ôm, hướng dẫn viên du lịch, lái xe taxi... để thực hiện hành vi mua dâm, mua trinh, giao cấu với trẻ em... ở nơi họ đến du lịch.

Bên cạnh đó, việc thu thập chứng cứ phạm tội trong các vụ du lịch tình dục trẻ em rất khó xác định và thu thập, chưa kể đây là loại tội nhạy cảm và mới có yếu tố nước ngoài như phải xác minh nhân thân qua đường ngoại giao, bất đồng ngôn ngữ...

2.2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc giải quyết các vụ án phạm tội xâm phạm tình dục trẻ em và nguyên nhân

2.2.1. Về việc tiếp nhận, thẩm tra, xác minh tin báo về tội phạm xâm hại trẻ em

Việc tiếp nhận, thẩm tra, xác minh tin báo về tội phạm xâm hại trẻ em nhiều khi chưa kịp thời, dẫn đến việc xác định dấu hiệu và căn cứ để ra quyết định khởi tố vụ án liên quan đến các loại tội phạm này còn chậm chạp, ảnh hưởng đến tiến trình giải quyết vụ án hình sự.

Những tồn tại thiếu sót trong khởi tố vụ án chủ yếu tập trung ở khâu tiếp nhận và thẩm tra, xác minh tin báo tố giác tội phạm. Việc tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tội phạm không kịp thời, không thực hiện đúng quy định của liên ngành về trình tự và thủ tục giải quyết dẫn tới việc ảnh hưởng đến thu thập xác minh tài liệu.

2.2.2. Về việc xác định tuổi của nạn nhân

Thực tiễn điều tra, xét xử cho thấy, có rất nhiều trường hợp việc xác định tuổi của nạn nhân gặp rất nhiều khó khăn, các cơ quan tố tụng phải áp dụng nhiều biện pháp nhưng vẫn không xác định được tuổi của nạn nhân. Đặc biệt ở những vùng nông thôn lạc hậu hoặc những nơi có người dân tộc thiểu số sinh sống nhiều, việc làm đăng ký khai sinh ở giai đoạn trước đây không đầy đủ, cho nên có nhiều trường hợp không đăng ký khai sinh hoặc khai sinh muộn nên ngày tháng sinh trong giấy khai sinh không chính xác, ngay cả bố mẹ, người thân cũng không nhớ chính xác nạn nhân sinh vào ngày tháng nào chỉ nhớ áng vào mùa xuân, hay mùa hạ.

Hiện nay, việc xác định tuổi của bị hại được hướng dẫn tại Thông tư số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 12 tháng 7 năm 2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên.

2.2.3. Vấn đề về chủ thể của các tội xâm phạm tình dục trẻ em

Thực tiễn xét xử ở Việt Nam từ trước đến nay thừa nhận tội hiếp dâm trẻ em, tội cưỡng dâm trẻ em có chủ thể đặc biệt. Khoa học hình sự Việt Nam hiện nay còn tồn tại ba quan điểm khác nhau về chủ thể của loại tội này.

Quan điểm thứ nhất: cho rằng chỉ có nam giới mới có thể trở thành chủ thể của loại tội này vì xuất phát từ đặc điểm sinh học, chỉ có nam giới mới có thể thực hiện được hành vi giao cấu trái ý muốn với nữ giới. Còn trong trường hợp nam giới không mong muốn, nữ giới không bao giờ thực hiện được hành vi này. Do đó, tội hiếp dâm có chủ thể đặc biệt là nam giới. Quan điểm này hiện đang được áp dụng trong thực tiễn xét xử.

Quan điểm thứ hai: cho rằng việc giao cấu là việc giữa nam và nữ trong đó vai trò chủ động và chi phối là nam giới và chỉ có nam giới với cấu

tạo sinh học mới có thể thực hiện được hành vi giao cấu với nữ giới mà không cần sự tự nguyện của nữ giới là định kiến. Nữ giới vẫn có thể thực hiện được hành vi giao cấu trái ý muốn của nam giới trong trường hợp nữ giới lợi dụng nam giới có nhược điểm về tinh thần dễ dụ dỗ và giao cấu hoặc nam giới đang trong tình trạng không có khả năng biểu lộ ý chí đúng đắn (như chịu tác động ở mức độ cao của thuốc kích dục) để giao cấu, tuy nhiên, thực tiễn cho thấy đây là những trường hợp cá biệt ít xảy ra nên chưa cần hình sự hóa.

Quan điểm thứ ba: cho rằng bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cũng có thể trở thành chủ thể của tội hiếp dâm. Bởi vì, về lý thuyết, nữ giới cũng có thể phạm tội hiếp dâm thông qua hành vi giao cấu trái ý muốn hoặc không có ý muốn của nam giới bằng thủ đoạn tạo ra tình trạng không thể tự vệ hoặc không thể biểu lộ được ý chí của nạn nhân như cho uống thuốc mê, thuốc kích thích, hơn nữa luật hình sự cũng quy định chủ thể của các tội này là "người nào..." tức là tính cả nam và nữ.

Một vấn đề nữa cần được đặt ra cần nghiên cứu là hành vi tình dục giữa những người cùng giới tính và giữa người chuyển đổi giới tính. Một số nước đã quy định hành vi tình dục đồng giới trái ý muốn là phạm tội hiếp dâm hoặc cưỡng dâm. Ở Việt Nam, trường hợp này chỉ có thể định tội là làm nhục người khác đối vì chế tài hiện đang còn thiếu khuyết.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật về các tội xâm phạm tình dục trẻ em

Bản riêng về các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trong luật hình sự Việt Nam, sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm này được thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất: Tình hình tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em tiếp tục có những diễn biến phức tạp và những bất cập của Bộ luật Hình sự hiện hành là cơ sở thực tiễn quan trọng của việc sửa đổi toàn diện của Bộ luật Hình sự.

Thứ hai: Trong pháp luật Việt Nam nói chung và trong luật hình sự nói riêng, mặc dù có những quy định khác nhau về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng nhìn chung đều thừa nhận trẻ em là những người dưới 16 tuổi.

Thứ ba: Bộ luật Hình sự hiện hành, mặc dù là kết quả của việc sửa đổi cơ bản, toàn diện Bộ luật Hình sự năm 1985, nhưng nhiều tội phạm mới phát sinh trong bối cảnh hiện nay chưa được kịp thời bổ sung hoặc tuy đã được bổ sung nhưng chưa đầy đủ, toàn diện như hành vi xâm phạm tình dục trẻ em qua đường du lịch, hành vi cưỡng bức mại dâm...

Thứ tư: Sự phát triển, bổ sung và đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành để làm cho các quyền này của người dân trong đó có trẻ em được thực hiện trên thực tế.

Thứ năm: Cùng với quá trình hội nhập quốc tế, nước ta cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong đó có vấn đề tội phạm có tính chất quốc tế.

3.2. Đề xuất hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm tình dục trẻ em

3.2.1. Về định khung hình phạt trong trường hợp nạn nhân chưa đủ 13 tuổi trong tội hiếp dâm trẻ em

Trong trường hợp tội hiếp dâm trẻ em, nếu trong trường hợp nạn nhân dưới 13 tuổi, đồng thời lại có những tình tiết mô tả tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 112 Bộ luật Hình sự thì có cần áp dụng tình tiết tại Khoản 2, Khoản 3 nữa không hay chỉ cần áp dụng Khoản 4 Điều 112.

Nếu xem xét không kỹ điều luật có thể gây ra việc hiểu sai rằng ở Khoản 4 có quy định "mọi trường hợp giao cấu với trẻ em dưới 13 tuổi..." tức là nhà làm luật đã dự liệu hết các khả năng thực tế có thể xảy ra nên người phạm tội trong trường hợp đã nêu ở đầu mục này chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo Khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự. Ví dụ: một người phạm tội

hiếp dâm trẻ em dưới 13 tuổi và phạm tội có những tình tiết tăng nặng ở khoản 2, 3 Điều 112 Bộ luật Hình sự nhưng tòa án chỉ xác định nạn nhân dưới 13 tuổi mà không đề cập đến các tình tiết khác vì cho rằng người phạm tội đã bị áp dụng khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự rồi nên việc xác định các tình tiết khác không còn ý nghĩa nữa.

Việc xác định như vậy là chưa thực sự đúng đắn. Đúng là nếu một người phạm tội có nhiều tình tiết, trong đó có tình tiết quy định ở khung hình phạt nặng, có tình tiết quy định ở khung hình phạt nhẹ thì tòa án chỉ áp dụng khung hình phạt nặng để quyết định hình phạt đối với người phạm tội. Tuy nhiên, phải xác định các tình tiết của vụ việc một cách đầy đủ và toàn diện để việc quyết định một hình phạt cụ thể cho người phạm tội được chính xác hơn. Như vậy, trong trường hợp đề ra ở đầu mục này thì xác định phạm tội thuộc Khoản 4, nhưng vẫn phải xem xét đến các tình tiết thuộc Khoản 2, Khoản 3 nếu có những tình tiết này trong vụ án.

3.2.2. Về việc xác định ý thức chủ quan của người phạm tội đối với việc nhận thức nạn nhân là trẻ em trong các tội xâm phạm tình dục trẻ em

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, việc chứng minh ý thức chủ quan của người phạm tội hiếp dâm trẻ em nhìn chung khá phức tạp. Ở độ tuổi này nhiều em đã dậy thì, lại thêm đầy đủ về điều kiện dinh dưỡng, nên các em phát triển nhanh về thể chất, và do vậy bề ngoài các em có thể cao lớn như người đã thành niên, tác phong xử sự giống như người lớn (vì ở lứa tuổi các em là lứa tuổi đang bắt chước, tập làm người lớn). Mặt khác, bản thân nạn nhân có thể che giấu hoặc nói sai độ tuổi của mình làm cho người phạm tội lầm tưởng nạn nhân là người đã thành niên và thực hiện hành vi giao cấu. Vậy trong trường hợp này để định tội danh một cách chính xác, các cơ quan có thẩm quyền cần giải quyết như thế nào? Hiện nay có hai quan điểm về vấn đề này:

- Quan điểm thứ nhất cho rằng, việc định tội danh trong trường hợp này chỉ căn cứ vào tuổi thực của nạn nhân, chỉ cần xác định nạn nhân dưới 16 tuổi mà không cần xác định chủ thể của tội phạm có biết nạn nhân là trẻ em hay không. Quan điểm này cũng cho rằng, trẻ em là đối tượng của tội phạm,

nằm trong mặt khách quan của tội phạm, do đó việc chỉ cần xác định nạn nhân là trẻ em không phải là biểu hiện của việc quy tội khách quan.

- Quan điểm thứ hai cho rằng, việc xác định tội danh trong trường hợp này phải căn cứ vào cả tuổi thực của nạn nhân (còn trong độ tuổi trẻ em) và ý thức chủ quan của người phạm tội, tức là họ phải nhận biết được nạn nhân là trẻ em. Quan điểm này cho rằng việc không quan tâm đến người phạm tội có ý thức được nạn nhân là trẻ em hay không là một biểu hiện của việc quy tội khách quan, không đảm bảo một cách đầy đủ nguyên tắc có lỗi của người phạm tội.

Qua phân tích, tác giả luận văn cho rằng, quan điểm thứ nhất áp dụng trên thực tế sẽ hợp lý hơn, chỉ cần xác định nạn nhân là trẻ em chứ không cần xác định người phạm tội có biết nạn nhân là trẻ em hay không. Tuy nhiên, trong trường hợp do lỗi của nạn nhân mà người phạm tội nhầm lẫn rằng nạn nhân không phải là trẻ em thì việc quyết định hình phạt là nhẹ hơn trường hợp thông thường.

3.2.3. Về đặc điểm giới tính của chủ thể của tội hiếp dâm trẻ em, tội cưỡng dâm trẻ em

Thông qua định nghĩa về giao cấu được nêu trong Bản tổng kết 239/HS2 ngày 11/5/1967, có thể thấy chủ thể chủ động thực hiện hành vi giao cấu chỉ có thể là nam giới và nữ giới chỉ đóng vai trò thụ động. Như vậy, *chủ thể thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn chỉ có thể là nam giới và nạn nhân chỉ có thể là nữ giới.*

Xét thấy, để phù hợp với thực tiễn xét xử ở nước ta hiện nay cũng như để lường trước được những tình huống có thể đặt ra thì "giao cấu" nên được hiểu theo nghĩa rộng hơn định nghĩa hiện nay và phải có tính dự liệu. Cụ thể, theo học viên giao cấu nên được hiểu như sau: *Giao cấu là bất kì sự cọ xát trực tiếp nào của những người khác nhau giữa dương vật hoặc đồ chơi tình dục và âm hộ hoặc hậu môn với ý thức ẩn vào trong, không kể sự xâm nhập là sâu hay cạn, không kể có xuất tinh hay không. Hành vi giao cấu có thể diễn ra giữa những người khác giới hoặc đồng giới*

Việc thay đổi nhận thức về định nghĩa giao cấu có ý nghĩa lớn trong việc xác định chủ thể của tội hiếp dâm và tội hiếp dâm trẻ em. Với việc mở rộng

khái niệm giao cấu như trên thì chủ thể thực hành của tội hiếp dâm trẻ em sẽ được hiểu là cả nam giới và nữ giới, và đối tượng tác động của tội phạm này cũng sẽ được hiểu là trẻ em nói chung, bao gồm cả trẻ em trai và trẻ em gái.

3.2.4. Quy định lại độ tuổi trẻ em là nạn nhân của tội phạm

Hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói riêng đã dần dần hoàn thiện. Nhà nước và xã hội đã quan tâm nhiều hơn tới công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Công tác chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em ngày càng được cải thiện và có nhiều chuyển hướng tiếp cận dựa trên nhu cầu và đáp ứng các quyền cơ bản của các em. Tuy nhiên bên cạnh những nỗ lực đáng kể trong việc tạo ra một khuôn khổ pháp lý thực hiện các quyền trẻ em tương đối tương thích với chuẩn mực quốc tế thì xét từ nhiều góc độ, hệ thống pháp luật của nước ta chưa hoàn toàn phù hợp với các quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em, trong đó có vấn đề quy định về độ tuổi trẻ em.

Theo tác giả luận văn, nên cân nhắc quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi và loại trừ yếu tố quốc tịch, vì định nghĩa "trẻ em" nói chung không có nội hàm quốc tịch trong đó. Việc nâng quy định độ tuổi trẻ em dưới 18 tuổi sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho trẻ em được bảo vệ, chăm sóc đầy đủ, toàn diện, trở thành người có ích cho xã hội.

3.2.5. Cần bổ sung tội "quấy rối tình dục" trong Bộ luật Hình sự

Theo tác giả luận văn, không nên nghĩ phải có hoặc hướng tới hành vi giao cấu mới là tội xâm hại tình dục, hành vi quấy rối tình dục người khác cũng là một hành vi nhằm thỏa mãn một phần nhục dục của kẻ thực hiện hành vi này, làm nhục về tình dục của nạn nhân; đây cũng là một hành vi nguy hiểm cho xã hội nên ta cần có quy định riêng về tội phạm này.

Hiện nay, mới chỉ có Bộ luật Lao động sửa đổi (có hiệu lực từ 5-2013) đưa hành vi quấy rối tình dục nơi làm việc vào luật. Quy định này được coi là hợp thức hóa những chuyện trước đây luôn bị coi là khó nói và hết sức nhạy cảm. Tuy nhiên xung quanh việc đưa hành vi quấy rối tình dục vào luật như thế nào để việc áp dụng pháp luật được hiệu quả cũng đang là vấn đề pháp lý cần phải được giải quyết kịp thời. Nếu chỉ quy định như vậy thì chưa

hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật hình sự và các quy định về tội xâm phạm tình dục trẻ em nói riêng vì trẻ em cũng có thể là đối tượng của loại tội này. Tác giả luận văn kiến nghị Bộ luật Hình sự Việt Nam nên quan tâm đến vấn đề này và có quy định thêm tội quấy rối tình dục, trong đó có các quy định đối với hành vi quấy rối tình dục trẻ em.

3.3. Giải pháp hoàn thiện một số thuật ngữ pháp lý liên quan đến các tội xâm phạm tình dục trẻ em

Trong những năm qua hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến người bị hại là trẻ em đã từng bước được bổ sung, sửa đổi góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại là trẻ em. Tuy nhiên, trên cơ sở đi sâu phân tích các khái niệm liên quan đến người bị hại là trẻ em và nguyên nhân của những thiếu sót tồn tại làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động điều tra truy tố, xét xử các vụ án có tội danh xâm hại trẻ em cho thấy hệ thống pháp luật của chúng ta cần phải tiếp tục được hoàn thiện. Đó là:

Thứ nhất, cần có sự giải thích và thống nhất khi sử dụng các thuật ngữ liên quan đến trẻ em trong hệ thống pháp luật.

Thứ hai, cần có sự bổ sung, sửa đổi các chế định và thuật ngữ pháp lý có liên quan đến người bị hại là trẻ em trong hệ thống các văn bản pháp luật.

3.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử đối với các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động điều tra truy tố, xét xử các vụ án hình sự có tội danh xâm phạm tình dục trẻ em, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau đây:

Thứ nhất, những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước có liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự có tội danh xâm phạm tình dục trẻ em.

Thứ hai, các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là Cơ quan điều tra cần phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội để làm tốt công tác thuyết phục người bị hại là trẻ em và gia đình có trẻ em là người bị hại, để họ giúp đỡ trong việc thu thập chứng cứ của vụ án hình sự.

Thứ ba, những giải pháp nâng cao trình độ, năng lực và trách nhiệm người tiến hành tố tụng, khi giải quyết vụ án hình sự có tội danh xâm phạm tình dục trẻ em.

Thứ tư, Nhà nước cần có sự quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần đối với người tiến hành tố tụng trong giải quyết vụ án hình sự có người bị hại là trẻ em

KẾT LUẬN

Trong quá trình triển khai đề tài, chúng tôi đã cố gắng giải quyết một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản của các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em, từ đó làm sáng tỏ những vấn đề còn chưa thống nhất về mặt lý luận, khoa học.

Bảo vệ quyền tự do tình dục của trẻ em được pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật hình sự của các nước trên thế giới thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, mỗi quốc gia khác nhau đều có quy định các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em ở các mức độ khác nhau như Bộ luật Hình sự Thụy Điển, Canada hoặc gọi chung là tội hiếp dâm (Bộ luật Hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa) hoặc tội lạm dụng tình dục trẻ em (Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức). Việc nghiên cứu, so sánh pháp luật hình sự Việt Nam với pháp luật hình sự các nước trên thế giới sẽ là cơ sở để chúng ta hoàn thiện pháp luật nước ta. Tuy nhiên, việc học hỏi pháp luật nước ngoài phải trên nguyên tắc kế thừa, phát huy và có chọn lọc để phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước.

Ở Việt Nam, bảo vệ quyền này của trẻ em và trừng trị hành vi xâm hại tình dục trẻ em được quy định trong luật hình sự phong kiến và phát triển cho đến ngày nay. Có thể nói, dấu hiệu pháp lý của các tội phạm này được các cơ quan tố tụng giành một sự quan tâm đặc biệt và thể hiện khá đầy đủ trong các văn bản hướng dẫn công tác xét xử của Tòa án nhân dân trong những năm 60, 70 của thế kỷ trước và dần hoàn thiện trong các quy định của các Bộ luật Hình sự. Có thể dễ dàng nhận thấy, các quy định của Bộ luật

Hình sự hiện hành về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, nhiều hình thức, thủ đoạn phạm tội mới, dẫn đến một số quy định bộc lộ những bất cập, cần nghiên cứu, hoàn thiện (như chúng tôi phân tích ở trên).

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa, du lịch của cả nước, nơi thể hiện đầy đủ các đặc tính cũng như các đặc điểm tội phạm xâm hại tình dục. Do vậy, nghiên cứu những đặc trưng của tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn Hà Nội cho phép chúng ta có những đề xuất phù hợp hơn đối với loại tội phạm này trong tương lai (trên địa bàn toàn quốc).

Qua phân tích thực tế, có thể thấy một thực trạng cho thấy công tác cán bộ của cơ quan tư pháp của Hà Nội chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút về phẩm chất đạo đức.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng, giải thích, hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được quan tâm, chú ý. Do đó vừa không phát huy được ý nghĩa, mục đích của các chính sách hình sự mặt khác làm giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta trong thời gian qua.

Để tạo điều kiện cho các cơ quan tư pháp hình sự thực hiện tốt chức năng của mình, theo chúng tôi, các nhà làm luật nước ta cần kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em, cũng như ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật một số nội dung còn chưa rõ ràng, đầy đủ, qua đó, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện Bộ luật Hình sự và các giải pháp khác bên cạnh giải pháp sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự.

Trong bản luận văn này, chúng tôi đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 về các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trong thời gian tới. Tuy nhiên, đây là một vấn đề khá phức tạp nên một số nội dung liên quan không tránh khỏi những quan điểm khác nhau. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp, chia sẻ để những luận văn được hoàn thiện hơn.